

Số: 444/KH-UBND

Mường Lay, ngày 01 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
năm 2024 trên địa bàn thị xã Mường Lay

Căn cứ Kế hoạch số 659/KH-UBND ngày 19/02/2024 của UBND tỉnh Điện Biên thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND thị xã Mường Lay về chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND thị xã Mường Lay về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND thị xã Mường Lay về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024, thị xã Mường Lay;

UBND thị xã Mường Lay ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn thị xã, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai công tác giảm nghèo đồng bộ, hiệu quả từ cấp thị đến xã, phường, phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hạn chế tái nghèo, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống của người dân; tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản: việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo giảm nghèo bền vững, thực chất, không chạy theo thành tích; tập trung nguồn lực hỗ trợ cho các hộ đăng ký thoát nghèo; công khai, minh bạch các nguồn lực hỗ trợ thực hiện chương trình giảm nghèo.

- Xác định mục tiêu phân đầu giảm nghèo là nhiệm vụ quan trọng trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Do vậy, các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường cần tập trung xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch giảm nghèo, phân đầu thực hiện hoàn thành mục tiêu theo kế hoạch.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm hộ nghèo và cận nghèo theo kế hoạch giai đoạn 2021-2025;

- Chiều thiếu hụt về việc làm:

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm;

+ Đào tạo nghề cho lao động, giải quyết việc làm cho lao động; lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số;

- Chiều thiếu hụt về Y tế:

+ 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế.

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm xuống còn 7,7%, trong đó: tỷ lệ trẻ em là người DTTS dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm xuống còn 7,8%; Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm xuống còn 10,5%, trong đó: Tỷ lệ trẻ là DTTS dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm xuống còn 10,8%.

+ Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được nhân viên y tế chăm sóc tuần đầu sau sinh: 98%.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

+ Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp/dân số độ tuổi đạt 80,1%; tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 99,5%, tỷ lệ học sinh 6-10 tuổi học tiểu học đạt 99,8%, tỷ lệ học sinh 11-14 tuổi học trung học cơ sở đạt 98,6%, tỷ lệ học sinh 15-18 tuổi học trung học phổ thông và tương đương đạt 97,4%.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: Phấn đấu 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở dột nát trên địa bàn được hỗ trợ nhà ở, đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nhà tiêu vệ sinh hợp vệ sinh là 88,9%.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: Hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; các hộ gia đình sinh sống địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản phẩm, sản phẩm truyền thông; 100% bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có hệ thống đài truyền thanh cơ sở có cụm loa đến thôn, bản hoạt động hiệu quả.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Nội dung thực hiện:

- Hỗ trợ xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình giảm nghèo, dự án giảm nghèo; hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh để tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Hỗ trợ cây giống, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, thiết bị, vật tư, công

cụ, máy móc, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của chương trình và quy định của pháp luật.

b) Kinh phí thực hiện: **3.154** triệu đồng, cụ thể:

- Ngân sách trung ương: 3.154 triệu đồng (vốn sự nghiệp);
- Ngân sách địa phương: 0 triệu đồng.

c) Đơn vị thực hiện: UBND các xã, phường.

2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

Tiêu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Nội dung thực hiện

- Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

b) Kinh phí thực hiện: **1.469** triệu đồng, cụ thể:

- Ngân sách trung ương: 1.469 triệu đồng (vốn sự nghiệp);
- Ngân sách địa phương: 0 triệu đồng.

c) Đơn vị thực hiện: UBND các xã, phường.

3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

3.1. Tiêu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo

a) Nội dung thực hiện:

- Hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho Trung tâm GDNN-GDTX thị xã.

- Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm trên địa bàn thị xã.

- Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn.

- Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

b) Kinh phí thực hiện: **1.695** triệu đồng , cụ thể:

- + Ngân sách trung ương: 1.588 triệu đồng (vốn sự nghiệp);
- + Ngân sách địa phương: 107 triệu đồng.

c) Đơn vị thực hiện: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

3.2. Tiêu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

a) Nội dung thực hiện:

- Mở Hội nghị giới thiệu thông tin thị trường lao động (giới thiệu việc làm) trên địa bàn thị xã.
- Phát hành tờ rơi, băng rôn, khẩu hiệu ... nhằm tuyên truyền, phổ biến thông tin thị trường lao động đến người lao động trên địa bàn thị xã.
- Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.
- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động.
- Hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Kinh phí thực hiện: **197** triệu đồng (Ngân sách trung ương: 197 triệu đồng (vốn sự nghiệp)).

c) Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

4.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

a) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và tuyên truyền cơ sở.
- Sản xuất mới các tác phẩm báo chí và các sản phẩm truyền thông khác để cung cấp nội dung thiết yếu cho xã hội;
- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền Giảm nghèo phát trên sóng truyền thanh và đăng tải trên Trang Thông tin điện tử thị xã.
- In, phun các khẩu hiệu, áp phích, biển cụm pa nô tuyên truyền.

b) Kinh phí thực hiện: **522** triệu đồng (Ngân sách trung ương: 522 triệu đồng (vốn sự nghiệp)).

c) Đơn vị thực hiện: Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình.

4.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Nội dung thực hiện

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền Giảm nghèo đa chiều hàng tuần; tuyên truyền bằng khẩu hiệu, pano, áp phích... Nội dung tuyên truyền các mô hình, các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo; kết quả thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.
- Hỗ trợ duy trì chuyên Trang Thông tin điện tử về giảm nghèo thị xã Mường Lay.

b) Kinh phí thực hiện: **148** triệu đồng (Ngân sách trung ương: 148 triệu đồng (vốn sự nghiệp)).

c) Đơn vị thực hiện: Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình.

5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

5.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) Nội dung

- Xây dựng tài liệu và tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức hội nghị tập huấn về kiến thức, kỹ năng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã, điều tra viên tại các tổ dân phố/bản.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh cho cán bộ làm công tác giảm nghèo từ thị đến cơ sở; cán bộ tổ, bản, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín và cán bộ, công chức các phòng, ban, các tổ chức, cá nhân liên quan.

- Tổ chức các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

b) Kinh phí thực hiện: **288** triệu đồng (Ngân sách trung ương: 288 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

c) Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

5.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

a) Nội dung

- Thực hiện chế độ thu thập thông tin, báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch, gồm: chế độ thu thập thông tin và tổng hợp các Biểu mẫu; chế độ báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất (khi cần thiết).

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình hằng năm; tổ chức đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp; ứng dụng phần mềm quản lý dữ liệu hộ nghèo ở các cấp.

b) Kinh phí thực hiện: **172** triệu đồng (Ngân sách trung ương: 172 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

c) Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND các xã, phường.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương, nguồn ngân sách địa phương và nguồn huy động khác theo phân cấp hiện hành, cụ thể:

Tổng kinh phí thực hiện: **7.645** triệu đồng, cụ thể:

- Ngân sách trung ương: **7.538** triệu đồng (vốn sự nghiệp);
- Ngân sách địa phương: **107** triệu đồng.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền

Tăng cường sự lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo; gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương với mục tiêu giảm nghèo. Từng cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo cụ thể, thiết thực, tập trung các giải pháp tác động trực tiếp đến thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo; phân công các cơ quan, đơn vị, đoàn thể trực tiếp theo dõi, tuyên truyền, tư vấn, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể thực hiện kế hoạch thoát nghèo.

Đa dạng hóa các hình thức truyền thông để người dân nắm được các thông tin của Đảng và Nhà nước về Chương trình giảm nghèo; tình hình kinh tế, chính trị của địa phương, các mô hình sản xuất hiệu quả, các gương điển hình đăng ký thoát nghèo. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về giảm nghèo cho người dân sinh sống tại các bản vùng cao đặc biệt khó khăn tham gia đăng ký thoát nghèo.

Tiếp tục tổ chức và thực hiện tốt cuộc vận động “Vì người nghèo”, phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, vận động, tiếp nhận và sử dụng hiệu quả Quỹ “Vì người nghèo” các cấp, tạo nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo.

2. Thực hiện Chương trình giảm nghèo và các chính sách hỗ trợ

Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; phát triển các mô hình sinh kế, dự án giảm nghèo theo hướng liên kết sản xuất với thị trường, tạo việc làm cho người nghèo, nâng cao thu nhập, tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản. Phát huy hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách, gắn các hoạt động vay vốn với các dự án phát triển sản xuất liên kết, giải quyết việc làm; tổ chức đánh giá các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo để khắc phục những tồn tại hạn chế, kịp thời nhân rộng các cách làm hay, mô hình hiệu quả.

Triển khai và thực hiện hiệu quả Chương trình OCOP, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh; tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho người dân, phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã thực hiện các mô hình, dự án liên kết sản xuất nhằm khai thác lợi thế của địa phương, tạo việc làm, tăng thu nhập tại chỗ cho người dân.

Tiếp tục vận động các nguồn lực thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở giai đoạn 2021-2025.

3. Quản lý các nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo

Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn được phân bổ theo đúng mục tiêu của Chương trình, lồng ghép với các nguồn vốn khác để thực hiện mục tiêu giảm nghèo; tích cực xã hội hóa, vận động, huy động các đơn vị, doanh nghiệp tham gia giúp đỡ hộ nghèo và các đối tượng xã hội yếu thế; công khai, minh bạch các nguồn vốn, thực hiện theo thứ tự ưu tiên, không dàn trải.

4. Nâng cao năng lực, kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình giảm nghèo

Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, trong đó chú trọng các nội dung của Chương trình giảm nghèo, hướng dẫn thực hiện các mô hình, dự án giảm nghèo, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, kỹ thuật, liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm, xây dựng đội ngũ rà soát viên có chất lượng để tổ chức thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo kết quả chính xác, đúng thực trạng của địa phương, làm rõ nguyên nhân dẫn đến nghèo của từng hộ, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo để có giải pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả.

Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp; chủ động chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác tổ chức thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đồng thời phát hiện, ngăn chặn kịp thời các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến việc thực hiện chương trình, chính sách hỗ trợ giảm nghèo.

Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; biểu dương khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện công tác giảm nghèo. Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã

- Là cơ quan thường trực tham mưu, giúp việc cho UBND thị xã xây dựng các kế hoạch thực hiện và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Chương trình giảm nghèo năm 2024 trên địa thị xã.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện; triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trực tiếp triển khai thực hiện Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 4 “Hỗ trợ việc làm bền vững” và dự án 7 - Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã

Thẩm định, trình UBND thị xã phân bổ nguồn vốn sự nghiệp; tham mưu, đề xuất với UBND thị xã việc cân đối, bố trí đảm bảo nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện kế hoạch giảm nghèo; hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình theo quy định của Nhà nước.

3. Phòng Kinh tế thị xã

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung Tiểu Dự án 1 thuộc Dự án 3 của Kế hoạch. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định;

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản tăng thu nhập đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo; Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững”.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã

Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

5. Văn phòng HĐND và UBND thị xã

Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã và các đơn vị liên quan lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã.

6. Trung tâm Văn hóa- Truyền thanh - Truyền hình thị xã

Chủ trì thực hiện Dự án 6 - Truyền thông và giảm nghèo về thông tin.

Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa về công tác giảm nghèo; tuyên truyền các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả; tuyên truyền về kết quả hoạt động giảm nghèo, thông qua đó nâng cao trách nhiệm về công tác giảm nghèo cho toàn xã hội.

7. Trung tâm GDNN - GDTX thị xã

Chủ trì, hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4 phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo đói người thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo quy định hiện hành.

8. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã

Theo chức năng, nhiệm vụ, thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện tại các cơ quan, đơn vị và địa phương theo quy định; vận động các nguồn vốn xã hội hóa cho công tác giảm nghèo.

9. Các thành viên khác Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG thị xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu lồng ghép thực hiện nhiệm vụ của đơn vị với các hoạt động của chương trình đảm bảo phù hợp, hiệu quả. Phối hợp tham gia đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác giảm nghèo theo kế hoạch.

10. UBND các xã, phường

- Căn cứ kế hoạch giảm nghèo của thị xã và thực tiễn của địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, trong kế hoạch phải xác định cụ thể mục tiêu giảm số hộ nghèo (số hộ đăng ký thoát nghèo, số hộ dự kiến có khả năng thoát nghèo, nguyên nhân nghèo), nguồn vốn thực hiện, số mô hình, dự án triển khai; số công trình đầu tư... để từ

đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận, cán bộ theo dõi, giúp đỡ, tập trung nguồn lực, định hướng thực hiện hoàn thành kế hoạch. Quan tâm, ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo có người có công với cách mạng thoát nghèo bền vững, tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần được phân bổ vốn đảm bảo đúng theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao năng lực và triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Trung ương, của tỉnh, của thị xã đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Khuyến khích các xã, phường chủ động bố trí, cân đối nguồn ngân sách, vận động xã hội hóa để thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ, bản tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo đảm bảo chính xác, kịp thời, công khai; xác định, nắm chắc nguyên nhân nghèo để có giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ phù hợp, hiệu quả; theo dõi, quản lý cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo đầy đủ, đúng quy định.

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo để giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo và nhân rộng ra các nhóm hộ nghèo khác trên địa bàn.

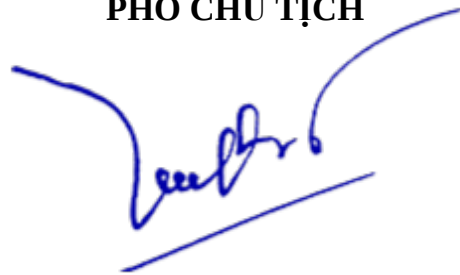
- Tổ chức đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo định kỳ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn thị xã Mường Lay; các cơ quan, đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thị xã và UBND các xã, phường chủ động triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ - TB và XH tỉnh;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- Lãnh đạo UBND thị xã;
- Thành viên BCĐ TH CTMTQG thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, LĐ-TBXH, CVVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Chui Văn Thành